



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

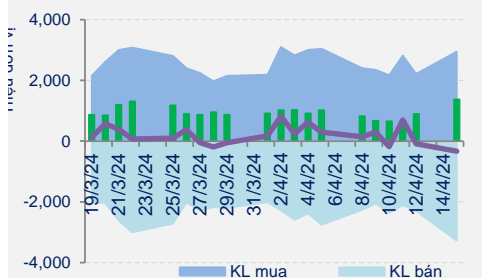
15/4/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

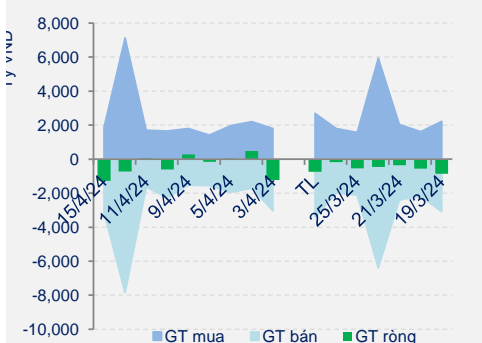
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,216.61	229.71
% Thay đổi	↓ -4.70%	↓ -4.82%
KLGD (CP)	1,374,046,782	165,798,620
GTGD (tỷ đồng)	33,518.42	3,539.88
Tổng cung (CP)	3,279,502,884	244,051,100
Tổng cầu (CP)	2,947,896,327	179,487,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	103,336,599	3,449,240
KL mua (CP)	67,965,058	5,978,200
GT mua (tỷ đồng)	1,875.17	151.18
GT bán (tỷ đồng)	3,145.11	95.57
GT ròng (tỷ đồng)	(1,269.94)	55.61

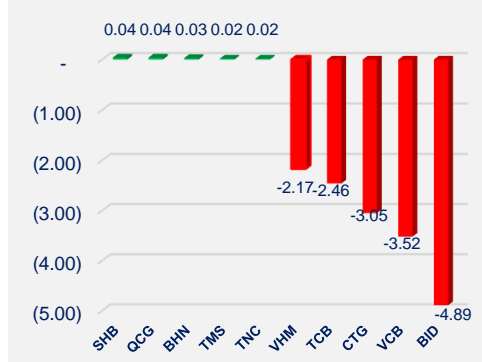
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch phục hồi khá tích cực nhưng với thanh khoản suy giảm mạnh. VN-INDEX khởi đầu tuần hôm nay với những áp lực lớn đến từ tình hình thế giới như căng thẳng Iran - Isarel gia tăng, áp lực tỉ giá tăng mạnh. Diễn biến trong phiên giao dịch sáng vẫn khá tích cực khi VN-INDEX vẫn tăng điểm nhẹ lên 1.281 điểm. Tuy nhiên áp lực bán đột ngột tăng mạnh trong cuối phiên chiều với khối lượng đột biến dẫn đến nhiều mã giảm mạnh. Kết phiên VN-INDEX giảm mạnh 59,99 điểm (-4,70%) về mức 1.216,61 điểm. Đây là phiên giảm mạnh hơn phiên giao dịch 18/03/2023, chỉ thua kém phiên giảm điểm kỷ lục ngày 28/01/2021. HNX-INDEX giảm 11,62 điểm (-4,82%) về mức 229,71 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch rất tiêu cực khi có 647 mã giảm giá (142 mã giảm sàn), 75 mã tăng giá (10 mã tăng trần) và 65 mã giữ giá tham chiếu.

Thị trường đón nhận thông tin tại phiên họp 32 diễn ra từ chiều 15/04/2024 đến sáng 22/4/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về 5 dự án luật và thảo luận hàng loạt nội dung quan trọng, trong đó có chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khóa XV. 5 dự án luật được cho ý kiến tại phiên họp lần này, gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) và cho ý kiến về dự án Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

Với diễn biến bán mạnh đột biến trong phiên chiều, hầu hết các nhóm ngành đều chịu áp lực bán mạnh với tỉ lệ các mã giảm hết biên độ tăng đột biến. Trong đó nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán hầu hết đều giảm mạnh hết biên độ giao dịch, thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình như BVS (-9,84%), SHS (-8,65%), SBS (-8,00%), FTS (-6,99%), HCM (-6,95%)... Các cổ phiếu ngân hàng sau khi có diễn biến khá tích cực đầu phiên cũng chịu áp lực bán mạnh đột biến, thanh khoản gia tăng mạnh với VAB (-8,33%), BID (-6,93%), CTG (-6,82%), TPB (-6,42%), TCB (-6,33%)... ngoài SHB (+0,44) tăng giá.

Nhóm cổ phiếu dầu khí sau diễn biến tích cực tuần trước, tăng điểm tốt đầu phiên cũng chịu áp lực bán mạnh, nhiều mã giảm hết biên độ khi kết phiên, thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình như PVB (-9,92%), PVC (-9,76%), PVS (-9,53%), CNG (-6,99%), PVT (-6,98%)... Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến tương tự, hầu hết giảm mạnh hết biên độ với DTD (-9,86%), SIP (-6,93%), SZC (-6,92%), KBC (-6,89%), BCM (-6,89%)...

Các cổ phiếu bất động sản cũng chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản gia tăng đột biến với rất nhiều mã giảm hết biên độ như CEO (-9,78%), NDN (-9,73%), TIG (-8,53%), NRC (-8,00%), KDH (-7,00%)... ngoài QCG (+4,17%), KOS (-0,40%)... Các nhóm ngành khác cũng có diễn biến tương tự thể hiện áp lực bán mạnh, áp lực giảm mạnh tỉ trọng ngắn hạn, dư nợ đột biến.

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 giảm mạnh 49,7 điểm (-3,86%), chênh lệch dương 8,4 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 21,72% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 suy giảm với hỗ trợ gần nhất quanh 1.218 điểm -1.230 điểm tương ứng giá thấp ngày 18/03/2024, kháng cự quanh 1.245 điểm. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 12,1 điểm đến 16,1 điểm so với VN30. Chênh lệch dương mở rộng cho thấy các trader đang nghiêng về VN30 sẽ phục hồi ngắn hạn sau phiên giảm điểm mạnh hôm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường bất ngờ giảm điểm rất mạnh trong phiên đầu tuần, chốt phiên VnIndex giảm -59,99 điểm (-4,70%) và đóng cửa ở 1.216,61 điểm. Dù VnIndex đối diện với cản mạnh 1.300 nhưng phiên giảm điểm hôm nay khá bất thường khi tín hiệu test hỗ trợ thành công đã phát ra trong phiên cuối tuần trước. Trong ngắn hạn VnIndex sẽ trở lại xu hướng giảm hướng tới vùng hỗ trợ mới 1.150 nếu không có phiên hồi phục mạnh mẽ ngay trong các phiên tới để vá lại nền tảng bị gãy. Về trung hạn sau phiên hôm nay khả năng VnIndex yếu đi và trở lại kênh 1.150-1.250 đang có xác suất tăng lên nếu động thái tăng điểm mạnh trở lại không xảy ra trong các phiên tới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, sau phiên bất ngờ giảm điểm mạnh thủng ngưỡng hỗ trợ 1.250 và gãy nền tảng tích lũy thì động lực tăng ngắn hạn của thị trường suy giảm rất mạnh, VnIndex có nguy cơ trở lại xu hướng giảm ngắn hạn với hỗ trợ mới ở mức thấp 1.150. Thị trường cần có nỗ lực phục hồi sớm trong các phiên tới với động lực tăng rất mạnh lấy lại mốc 1.250 để củng cố lại nền tích lũy 1.250-1.300 nếu không VnIndex sẽ mất động lực phục hồi và hướng tới vượt cản 1.300 trong ngắn hạn.

Về góc nhìn trung hạn, sau phiên điều chỉnh mạnh hôm nay VnIndex rơi trở lại kênh tích lũy rộng 1.150-1.250 mà mất động lực hình thành uptrend, thị trường sẽ có xu hướng swing dài hơn nếu VnIndex vận động trong kênh tích lũy rộng. Trường hợp tích cực nhất là VnIndex sớm lấy lại mốc 1.250 trong tuần này, tuy nhiên nếu VnIndex vận động trong kênh 1.150-1.250 thì về trung hạn đây vẫn là vận động tích lũy chờ thời cơ hình thành uptrend chứ không có nguy cơ rơi vào chu kỳ downtrend mới.

Tình hình vĩ mô trong nước đang dần có dấu hiệu khởi sắc hơn trong năm 2024 khi GDP Quý 1/2024 tăng 5,66% cao nhất trong 5 năm qua, tuy nhiên các thông số vĩ mô vẫn chưa hoàn toàn cho thấy khởi sắc khi tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, tỷ giá vẫn ở mức cao những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Pháp, Đức, Hà Lan, Anh... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

VnIndex bất ngờ giảm điểm mạnh gãy nền tích lũy trung hạn và hỗ trợ 1.250 dẫn tới trạng thái vận động ngắn hạn chuyển biến xấu, vận động giảm điểm mạnh hôm nay là bất thường không thường xuyên diễn ra hiện tượng như vậy. Với trạng thái hiện tại nhà đầu tư ngắn hạn không nên giải ngân trong các phiên tới ngay cả khi VnIndex phục hồi bởi động lực tích lũy và tăng ngắn hạn đang bị thử thách. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trở lại kênh tích lũy rộng 1.150-1.250 và có thể vận động tích lũy lại sẽ kéo dài, do đó nhà đầu tư trung hạn cũng không nên giải ngân trong bối cảnh hiện tại mà cần kiên nhẫn chờ đợi nhịp tích lũy lại tin cậy hơn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/4/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	55.20	54-55	66-68	52	13.1	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
GVR	29.80	29.5-30.5	35-36	28	46.1	-15.8%	27.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	37.55	36.5-37.5	43-44	35	15.8	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	33.00	32.5-34	38-39	31	9.9	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.45	14.3-14.6	18-18.6	13.5	7.4	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	25.60	26-27	30-31	25	5.9	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	76.50	76-77	84-85	73	14.5	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân
EVF	14.05	13.7-14.2	16-16.5	13	18.8	29.1%	-56.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/12/2023	TNH	20.60	18.09	23-24	21	13.9%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn bị đấu thầu vàng miếng SJC sau 11 năm.

Ngày 15/4, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hoàn tất khâu chuẩn bị cho việc đấu thầu vàng miếng, nhằm tăng nguồn cung vàng ra thị trường. Hiện có 26 đơn vị bao gồm cả ngân hàng thương mại và doanh nghiệp kinh doanh vàng thiết lập quan hệ giao dịch vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, đến thời điểm này, có khoảng 15 đơn vị đủ điều kiện tham gia đấu thầu. Loại vàng mang ra đấu thầu là vàng miếng SJC.

Tỷ giá thị trường tự do lập kỷ lục.

Mở cửa phiên giao dịch tuần mới (15/4), Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.096 VND/USD, tăng 14 đồng so với cuối tuần trước (12/4). Các ngân hàng thương mại đồng loạt điều chỉnh tỷ giá USD tăng từ 30-70 đồng mỗi chiều. Trong đó, giá bán USD tại Vietcombank, BIDV tăng mạnh lên 25.210 VND/USD.

Cảng thẳng Trung Đông tăng nhiệt làm giá vàng thế giới tăng mạnh.

Giá vàng thế giới tăng mạnh sáng nay (15/4) sau khi Iran tiến hành cuộc tấn công trả đũa đối với Israel - diễn biến làm dấy lên lo ngại về sự lan rộng của bạo lực ở Trung Đông. Giá vàng giao ngay tại thị trường châu Á tăng 19,4 USD/oz so với đóng cửa phiên ngày thứ Sáu tại New York, tương đương tăng 0,83%, đạt 2.363,3 USD/oz. Ngoài ra, giá vàng trong nước cũng đồng loạt tăng, trong đó giá vàng nhẫn trở lại mốc 77 triệu đồng/lượng.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khai mạc Phiên họp thứ 32 Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chiều 15/4, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu khai mạc Phiên họp thứ 32 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phát biểu khai mạc phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết phiên thường kỳ tháng 4/2024, phiên họp thứ 32 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến diễn ra trong 4 ngày làm việc để cho ý kiến với 18 nội dung và ba nội dung cho ý kiến bằng văn bản.



TIN DOANH NGHIỆP

Đèo Cả (HHV) muốn phát hành 150 triệu cổ phiếu để làm loạt dự án

Trong tờ trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV), để đảm bảo nguồn lực triển khai các dự án mới, công ty có kế hoạch phát hành tổng cộng gần 170 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 5.816 tỷ đồng qua ba hình thức chào bán riêng lẻ, phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức năm 2023.

Hodeco (HDC), CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu, sẽ huy động 300 tỷ đồng từ cổ đông để trả nợ ngân hàng

Ngày 02/05/2024, Hodeco sẽ chốt quyền cổ đông thực hiện chào bán cổ phiếu tỷ lệ 1.000:148, tương ứng cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu được quyền mua thêm 148 cổ phiếu mới với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, nhà đầu tư sẽ đăng ký và nộp tiền mua từ ngày 10/05 đến ngày 05/06/2024. Với số tiền huy động được, Hodeco dự kiến dùng toàn bộ để thanh toán gốc và lãi của một số khoản nợ vay Ngân hàng, thời gian giải ngân từ quý I/2024 đến quý III/2024.

HSG quay lại với cổ tức tiền mặt sau 6 năm, dự chi hơn 300 tỷ

CTCP Tập đoàn Hoa Sen, HSG thông báo trả cổ tức niên độ tài chính (NĐTC) 2022-2023 bằng tiền mặt tỷ lệ 5%, tương đương 1 cổ phiếu được nhận 500 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 24/04 và dự kiến thanh toán vào 10/05. Đợt chia cổ tức này cũng đánh dấu sự trở lại của HSG với cổ tức tiền mặt, sau 6 năm kể từ lần gần nhất vào năm 2018 cho NĐTC 2016-2017. Những năm gần đây, HSG luôn chia cổ tức bằng cổ phiếu.

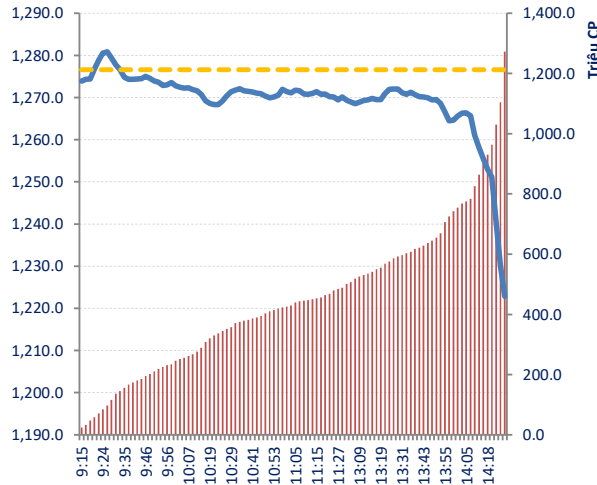
Giá thuê giàn khoan tăng khoảng 34%, PV Drilling (PVD) ước lãi trước thuế 200 tỷ đồng trong quý đầu năm

Theo Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – PV Drilling, hiện tất cả các giàn khoan của PVD đang cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài. Trong quý I, giá thuê giàn của PVD tăng khoảng 34% so với cùng kỳ, PVD ước đạt gần 1.700 tỷ đồng doanh thu và trên 200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng trên 35% và trên 230% so với cùng kỳ.

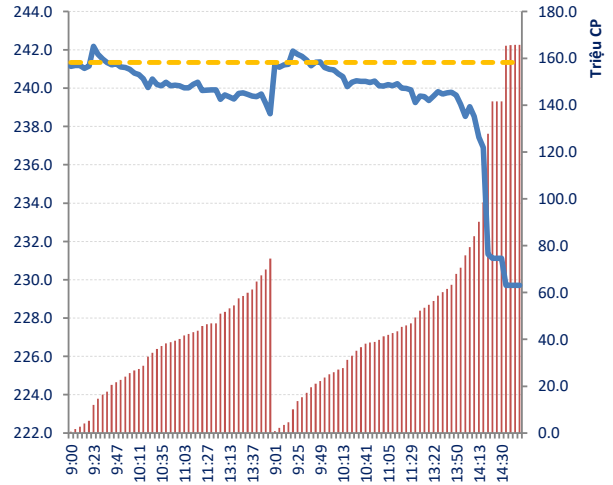


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

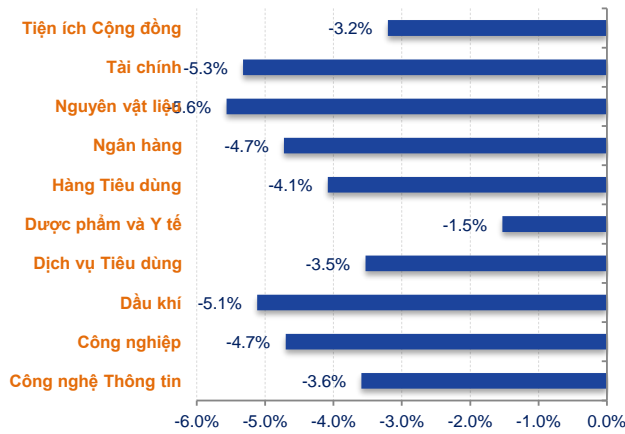
KLGD và VN-Index trong phiên



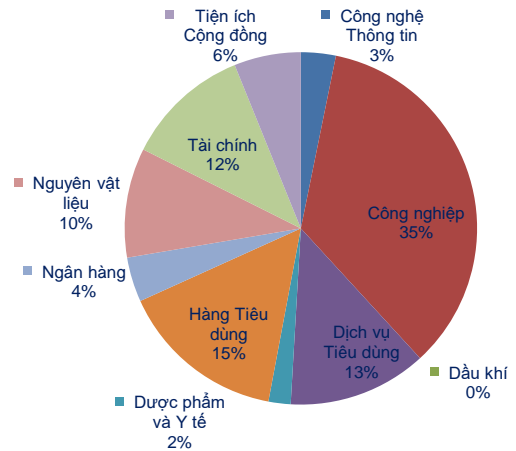
KLGD và HNX-Index trong phiên



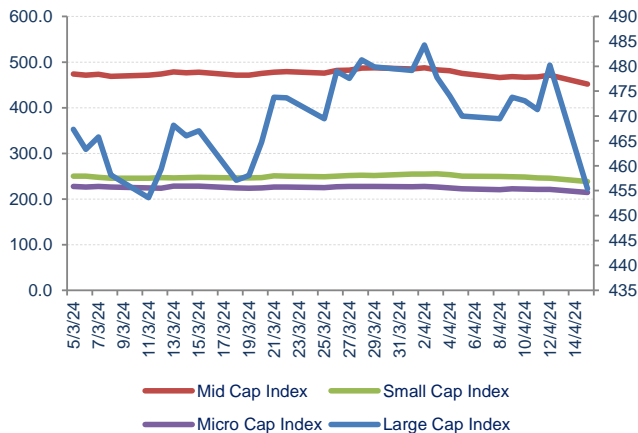
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



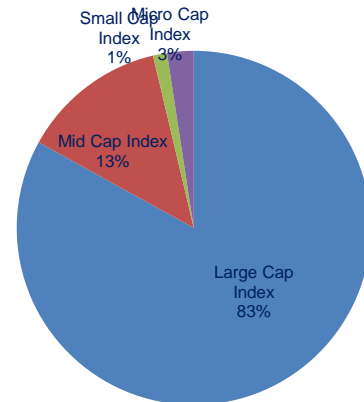
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,689,837	VHM	6,420,035	1	SHS	1,217,000	PVS	647,200
2	MWG	2,090,000	CTG	5,821,000	2	MBS	588,600	MST	62,300
3	TCH	1,852,344	TPB	3,169,800	3	IDC	445,300	TNG	56,900
4	POW	1,663,412	HSG	2,575,817	4	VGS	240,650	NVB	49,700
5	HHS	1,208,700	MSB	2,380,200	5	LAS	185,100	TVC	40,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.30	11.35	↑ 0.44%	104,663,600	SHS	20.80	19.00	↓ -8.65%	50,495,135
NVL	17.70	16.50	↓ -6.78%	71,598,200	CEO	22.50	20.30	↓ -9.78%	20,951,640
MBB	24.65	23.40	↓ -5.07%	59,911,817	PVS	43.00	38.90	↓ -9.53%	17,284,090
VPB	19.70	18.60	↓ -5.58%	45,960,910	MBS	29.60	27.90	↓ -5.74%	8,200,712
VIX	19.50	18.15	↓ -6.92%	43,872,200	PVC	16.40	14.80	↓ -9.76%	6,338,326

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ILB	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%	QTC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
TNC	50.20	53.70	3.50	↑ 6.97%	VMS	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%
TTE	8.78	9.38	0.60	↑ 6.83%	QST	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%
DXV	6.07	6.48	0.41	↑ 6.75%	PGS	28.50	31.30	2.80	↑ 9.82%
OPC	24.00	25.00	1.00	↑ 4.17%	NSH	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKG	21.45	19.95	-1.50	↓ -6.99%	VIG	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
CMG	49.30	45.85	-3.45	↓ -7.00%	SDA	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
CSV	62.90	58.50	-4.40	↓ -7.00%	MST	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
DIG	33.60	31.25	-2.35	↓ -6.99%	DXP	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
DXS	7.72	7.18	-0.54	↓ -6.99%	PVB	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	104,663,600	15.8%	2,019	5.6	0.8
NVL	71,598,200	1.3%	311	57.0	0.8
MBB	59,911,817	23.5%	3,961	6.2	1.3
VPB	45,960,910	8.2%	1,433	13.7	1.1
VIX	43,872,200	11.6%	1,444	13.5	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	50,495,135	5.7%	688	30.2	1.6
CEO	20,951,640	3.0%	402	56.0	1.9
PVS	17,284,090	7.7%	2,148	20.0	1.5
MBS	8,200,712	12.3%	1,334	22.2	2.5
PVC	6,338,326	2.2%	337	48.6	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ILB	↑ 7.0%	18.5%	4,021	7.8	1.4
TNC	↑ 7.0%	9.7%	1,706	29.4	2.9
TTE	↑ 6.8%	-0.6%	(65)	-	0.8
DXV	↑ 6.8%	-7.8%	(842)	-	0.6
OPC	↑ 4.2%	13.9%	1,908	12.6	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QTC	↑ 10.0%	4.5%	676	17.7	0.8
VMS	↑ 9.9%	9.7%	1,612	15.0	1.4
QST	↑ 9.9%	21.1%	2,970	6.8	1.4
PGS	↑ 9.8%	10.5%	2,123	13.4	1.4
NSH	↑ 9.6%	0.4%	44	119.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,689,837	15.8%	2,019	5.6	0.8
MWG	2,090,000	0.7%	115	453.8	3.3
TCH	1,852,344	5.1%	890	19.2	1.0
POW	1,663,412	3.1%	443	25.4	0.8
HHS	1,208,700	8.0%	1,081	9.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,217,000	5.7%	688	30.2	1.6
MBS	588,600	12.3%	1,334	22.2	2.5
IDC	445,300	22.6%	4,223	13.8	3.1
VGS	240,650	6.1%	1,090	25.4	1.5
LAS	185,100	10.7%	1,316	17.1	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	528,728	22.0%	5,910	16.0	3.2
BID	304,403	18.9%	3,773	14.2	2.5
VHM	193,769	20.2%	7,664	5.8	1.1
CTG	192,783	17.0%	3,706	9.7	1.5
VIC	185,256	1.5%	557	86.9	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,553	7.7%	2,148	20.0	1.5
IDC	19,272	22.6%	4,223	13.8	3.1
SHS	16,914	5.7%	688	30.2	1.6
HUT	16,779	0.6%	89	212.3	1.5
THD	13,513	2.9%	458	76.6	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	2.17	3.5%	428	13.3	0.5
NHH	2.04	7.1%	1,305	13.8	1.0
TNH	1.78	10.5%	1,372	16.0	1.4
GEX	1.75	1.6%	388	59.9	0.9
VHC	1.74	11.3%	4,153	18.0	1.9

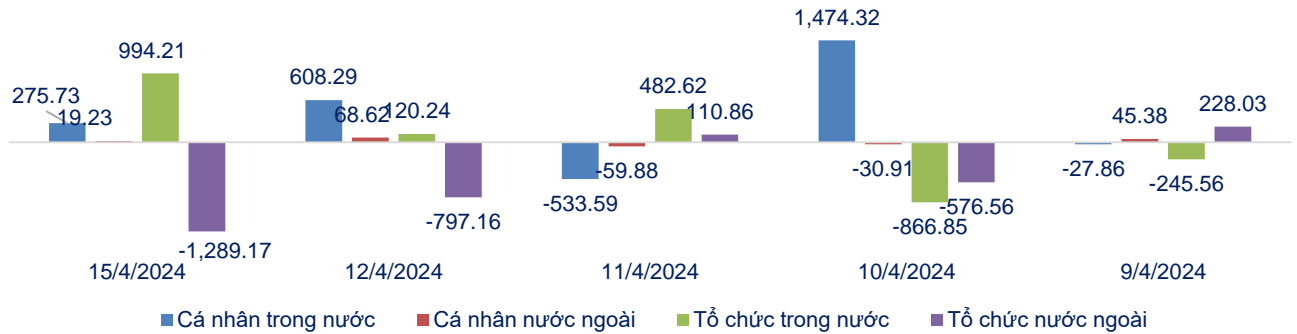
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJ1	4.39	4.3%	599	19.2	0.8
VTC	4.09	1.1%	201	44.8	0.5
HCT	3.39	-4.4%	(869)	-	0.5
VGS	3.36	6.1%	1,090	25.4	1.5
SGD	3.26	2.6%	403	32.3	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	270.75	20.2%	7,664	5.8	1.1
CTG	178.76	17.0%	3,706	9.7	1.5
EIB	144.44	10.1%	1,244	14.6	1.4
STB	121.99	18.3%	4,094	7.1	1.2
HDB	104.36	23.6%	3,480	7.0	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-301.05	8.2%	1,433	13.7	1.1
MWG	-220.70	0.7%	115	453.8	3.3
FPT	-88.00	23.4%	5,101	22.6	4.9
ACB	-78.12	24.8%	4,131	6.8	1.5
HPG	-55.54	6.9%	1,175	25.5	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	9.32	1.1%	293	245.1	2.7
VNM	3.38	26.2%	4,248	15.7	4.0
SSI	2.92	10.1%	1,531	24.5	2.4
BCM	2.81	13.0%	2,341	26.1	3.2
HPG	1.75	6.9%	1,175	25.5	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	-2.86	-18.3%	(2,537)	-	11.5
FUEVFVND	-2.54	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	-2.47	2.2%	446	58.0	1.3
RAL	-1.62	20.9%	25,118	5.2	1.0
VTP	-1.38	25.6%	3,120	24.7	5.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	330.61	8.2%	1,433	13.7	1.1
MWG	115.14	0.7%	115	453.8	3.3
HPG	109.54	6.9%	1,175	25.5	1.7
FPT	87.99	23.4%	5,101	22.6	4.9
ACB	78.12	24.8%	4,131	6.8	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-142.20	10.1%	1,244	14.6	1.4
STB	-75.81	18.3%	4,094	7.1	1.2
HDB	-67.11	23.6%	3,480	7.0	1.5
VRE	-53.77	12.4%	1,940	12.4	1.5
SGN	-36.25	24.3%	6,786	10.6	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	104.89	0.7%	115	453.8	3.3
SGN	36.10	24.3%	6,786	10.6	2.4
SHB	33.92	15.8%	2,019	5.6	0.8
TCH	30.14	5.1%	890	19.2	1.0
POW	18.86	3.1%	443	25.4	0.8

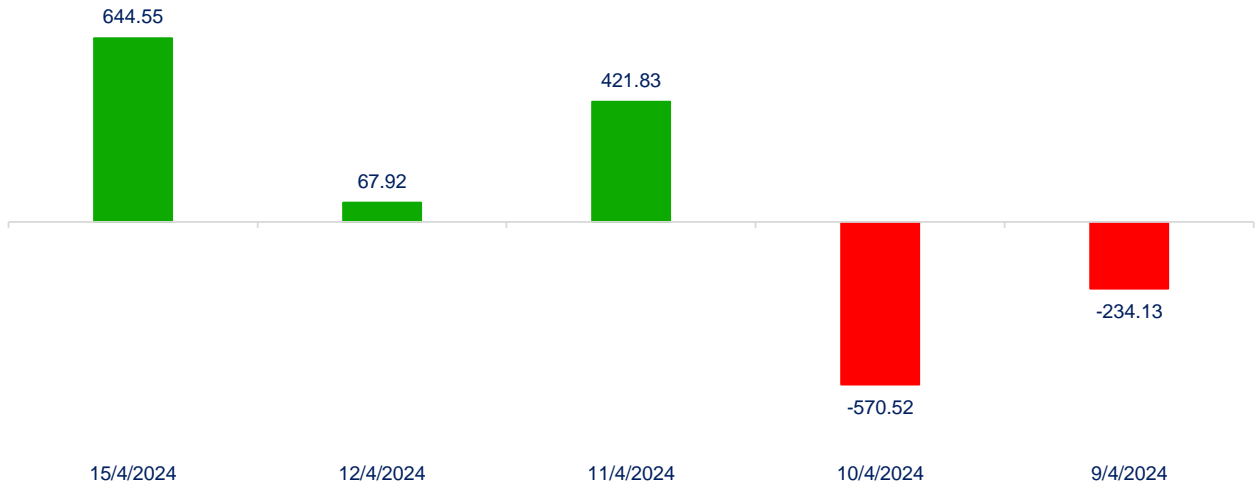
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-279.64	20.2%	7,664	5.8	1.1
CTG	-210.71	17.0%	3,706	9.7	1.5
SSI	-89.11	10.1%	1,531	24.5	2.4
VNM	-78.55	26.2%	4,248	15.7	4.0
VCB	-77.22	22.0%	5,910	16.0	3.2

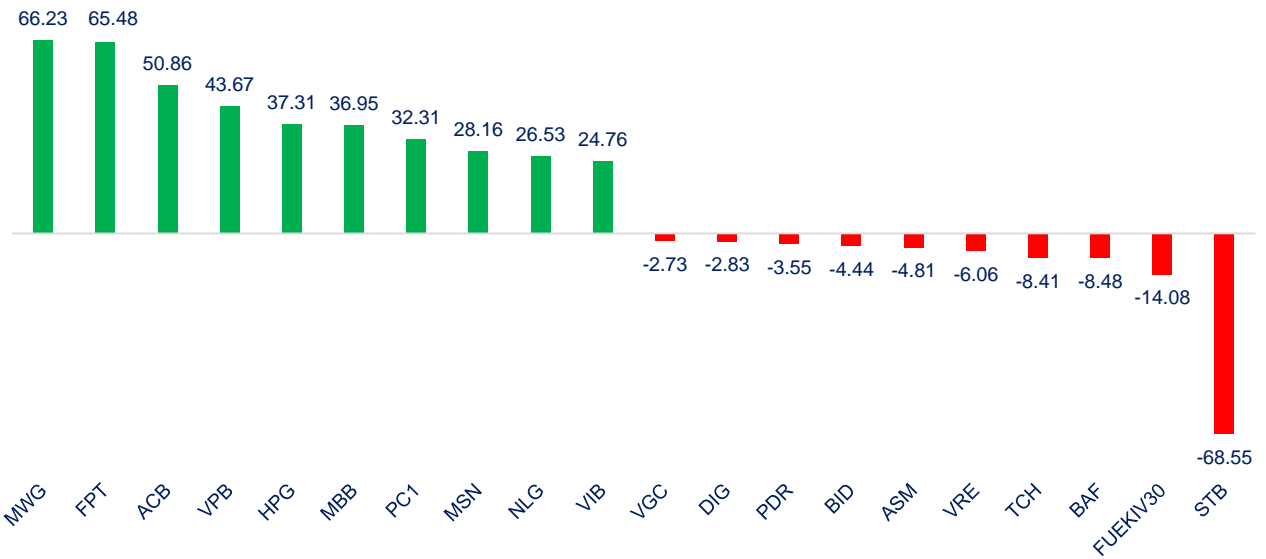


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn